

247/138

Nhãn trên hộp Vinhepa  
Kích thước (11.5 x 3.4 x 8.8)cm

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT  
Lần đầu: 18/1/2008

**Rx** Thuốc bán theo đơn 10 ống 5ml

DUNG DỊCH TIÊM

**Vin-Hepa**  
L-Ornithine-L-Aspartate 500mg/5ml **TM**

**Vin-Hepa**  
L-Ornithine-L-Aspartate 500mg/5ml

GMP-WHO  
ISO 9001:2008



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC  
95 777 Đường Mã Linh, P.Khai Quang, TP.Vinh Yên, T.Vinh Phúc  
Tel: 02113. 862.705 - Fax: 02113. 862.774  
Nhà máy sản xuất: Thôn Mậu Thôn, P.Khai Quang, TP.Vinh Yên, T.Vinh Phúc

Thành Phần:  
L-Ornithine-L-Aspartate .....500mg  
Tá dược, nước cất pha tiêm vừa đủ.....5ml  
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, thận trọng, tác dụng  
không mong muốn: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.  
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
Tiêu Chuẩn: TCCS.  
**Để xa tầm tay của trẻ em.**  
**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**



VINH PHUC PHARMACEUTICAL JOINT - STOCK COMPANY  
777 Mã Linh Street, Khai Quang Ward, Vinh City, Vinh Province  
Tel: 02113. 862.705 - Fax: 02113. 862.774  
Factory: Khai Quang Ward - Vinh City - Vinh Province

GMP-WHO  
ISO 9001:2008

**Vin-Hepa**  
L-Ornithine-L-Aspartate 500mg/5ml **IV**

Nhãn hộp Vinhepa  
Kích thước (4.7 x 2.7)cm

**Vin-Hepa**  
L-Ornithine-L-Aspartate 500mg/5ml  
**TM**



SDK / VISA NO:  
Số lô SX / Batch No. :  
NSX / Mfg. Date:  
HD / Exp. Date:

**Rx** Prescription only  
10 Ampoules of 5ml

Composition:  
L-Ornithine-L-Aspartate.....500mg  
Excipient, Water for injection s.q.....5ml  
Indication, contra-Indication, dosage and administration,precautions,  
undesirable effects: Please see the package insert.  
Storage: Store in dry place , controlled temperature below 30°C, protect from light.  
Criterion: Manufacturer's standard.  
**Keep out of reach of children.**  
**Read the instruction thoroughly before use.**



**MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
THUỐC TIÊM VIN-HEPA**

**Dung dịch tiêm**

**Vin- Hepa**

**Thành phần:** Công thức bào chế cho một ống thuốc tiêm Vin - Hepa 5ml:

L- ornithin L- aspartat .....500 mg  
Kali metabisulfit .....10mg  
Nước cất pha tiêm vđ .....5ml

**Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm.

**Quy cách đóng gói:** Hộp 10 ống x 5 ml

**Dược lực học**

L-ornithin tham gia vào chu trình urê, kích thích sự tạo thành acid uric ở gan, qua đó gián tiếp làm giảm nồng độ  $\text{NH}_3$ .

L- aspartat kích thích sự tạo thành  $\alpha$ - ketoglutarat và glutamat nhằm giảm nồng độ ammoniac ở não.

L- aspartat kích thích cho sự tạo thành ATP liên quan đến chu trình T.C.A, kích thích sự chuyển hóa năng lượng giữa chất gian bào của ty thể với bào tương, qua đó cung cấp năng lượng cho quá trình tổng hợp urê và kích thích cho các chức năng gan khác, đặc biệt là chức năng chuyển hóa mỡ và tái tạo nhu mô gan

Sự phối hợp L- aspartat và L- ornithin có tác dụng tương hỗ trong làm giảm nồng độ  $\text{NH}_3$

**Dược động học**

L- aspartat và L- ornithin bị đào thải dưới dạng không chuyển hóa qua nước tiểu.

**Chỉ định**

Hỗ trợ điều trị các bệnh lý ở gan, viêm gan mạn tính, viêm gan do rượu.

**Liều dùng và cách dùng**

Thuốc dùng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Liều thông thường: Tiêm tĩnh mạch chậm 2 ống/ ngày trong tuần đầu điều trị, duy trì liều trên trong vòng 3 - 4 tuần.

Trường hợp bệnh nặng có thể tăng liều tới 4 ống/ ngày.

**Chống chỉ định**

Không dùng thuốc cho những bệnh nhân bị nhiễm acid lactat, ngộ độc methanol.

**Tác dụng không mong muốn**

Cảm giác rất bỏng ở thanh quản hoặc buồn nôn có thể xảy ra.

**“Thông báo cho thầy thuốc những tác dụng  
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”**

**Thận trọng**

Khi dùng thuốc liều cao phải theo dõi nồng độ urê huyết và urê niệu.

Thận trọng với phụ nữ có thai và cho con bú.

**- Phụ nữ có thai và cho con bú**

Chưa có các nghiên cứu về độ an toàn khi sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú. Chỉ sử dụng thuốc này cho phụ nữ có thai và cho con bú khi đã cân nhắc lợi ích của việc điều trị và nguy cơ có thể xảy ra.

**- Vận hành máy móc, tàu xe**

Thuốc không tác động đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

**Tương tác thuốc:** Chưa có báo cáo.

**Tương kỵ:** Chưa có báo cáo

**Quá liều và xử trí**

Không dùng thuốc quá liều quy định.

Khi quá liều xảy ra, không có biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ, gây lợi tiểu bằng truyền dịch

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc quá thời hạn in trên hộp.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

**“Thuốc này chỉ dùng theo sự hướng dẫn của bác sĩ”**

**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM**

**“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Thầy thuốc”**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC – VINPHACO**

**Số 777 đường Mê Linh - TP. Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc**

**Địa chỉ nhà máy: Thôn Mậu Thông - P. Khai Quang – TP. Vĩnh yên – Tỉnh Vĩnh Phúc**

**ĐT: 02113 862705**

**Fax: 02113 862774**



**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
*Nguyễn Văn Thanh*